

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày 23 tháng 4 năm 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Dũng, ông Chau Khon Sốc.

Thư ký phiên toà: Ông Chau Chanh Đô Ra - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên toà: Bà Néang Ly - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 18/2024/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 4 năm 2024, đối với:

Bị cáo Chau C, sinh ngày: 27/3/2007; tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp P, xã Ô, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chau C1 và Néang B; chưa vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/12/2023 đến nay (có mặt).

2. Những người tham gia tố tụng:

2.1. Đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Néang B, sinh năm: 1982; địa chỉ cư trú: Ấp P, xã Ô, huyện T, tỉnh An Giang.

2.2. Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Quang V. – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh A.

2.3. Bị hại: Anh Chau Bô R, sinh ngày 18/7/2007; địa chỉ cư trú: Khóm T, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang.

2.4. Đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Néang Sốc K, sinh năm: 1981; địa chỉ cư trú: Khóm T, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang.

2.5. Người làm chứng:

2.5.1. Bane Som N, sinh năm 2007;

Đại diện hợp pháp cho Bane S: Bà Néang V1, sinh năm: 1987;

2.5.2. Chau C1, sinh năm: 1984;

2.5.3. Chau Chung, sinh năm 1980;

2.6. *Người phiên dịch:* Ông Chau S – Cán bộ hưu trí xã C, huyện T, tỉnh An Giang.

(Tại phiên tòa, có mặt các ông bà: Bu, V, R, K, C1, C2, S; vắng mặt N, V1.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 13/8/2023, Chau C đến chùa B1 thuộc ấp P, xã Ô, huyện T, biểu diễn múa. Khi múa xong C thấy Chau Bô R cùng một số người không rõ họ tên, đứng trong chùa C3 khoảng 15m có thái độ nhìn, dùng tay chỉ trỏ về hướng mình. Thấy vậy, C nhớ lại sự việc trước đó khoảng 01 năm từng bị nhóm của R đánh gây thương tích, rồi C vào phòng thay đồ trong chùa, lấy 01 cây dao bấm màu đen, lưỡi bằng kim loại cất giấu sẵn trên đầu tủ, để vào túi quần trái, rồi C lại đứng sau lưng Rít, tay phải nắm vai, tay trái cầm dao đâm R liên tiếp 02 nhát vào vùng bụng và hông gây thương tích, bị đâm R đưa tay trái chụp vết thương làm bị đứt lòng bàn tay trái. Xong, C bỏ trốn lên núi và ném bỏ cây dao trên đường đi. Đến ngày 15/8/2023, C đến Công an xã Ô đầu thú.

Ngày 19/12/2023, C bị khởi tố và bị bắt tạm tạm đến nay.

Vật chứng không thu hồi được.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 585 ngày 26/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh A đối với Chau Bô R, kết luận: *Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Chau Bô Rít là 36%.*

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSTT- HS ngày 01 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang đã truy tố Chau C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm bị cáo Chau C khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng.

Những người liên quan, người làm chứng có mặt tại phiên tòa đã khai nhận phù hợp với toàn bộ nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; các Điều 90, 91, 101, 38, 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chau C từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng, do không thu hồi được; về trách nhiệm dân sự, các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu gì khác, nên không đề cập xem xét giải quyết.

Quan điểm người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với tội danh, khung hình phạt cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo, nhưng đề nghị HĐXX có xem xét thêm tình tiết quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì lần gây thương tích trước đó khoảng 01 năm tuy đã được hòa

giải xong, nhưng sau đó bị cáo đi học vẫn bị R chặn đường đánh, nên lần phạm tội này bị cáo bị kích động về tinh thần bởi hành vi trái pháp luật của R gây ra, do đó đề nghị HĐXX chỉ xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cũng đủ sức răn đe.

Đôi đáp của Kiểm sát viên: Người bào chữa cho rằng sau lần hòa giải thì R đã chặn đánh bị cáo nhưng không có cơ sở gì chứng minh, hơn nữa người kích động về tinh thần là người không còn nhận thức đầy đủ về hành vi của mình như lúc bình thường, việc bị cáo chỉ thấy R nhìn về hướng mình đứng rồi vào trong lấy dao đến chỗ R đứng đâm 02 nhát vào người R là không thuộc trường hợp đó, nên không có cơ sở áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Chau C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 13/8/2023, Chau C có hành vi sử dụng 01 cây dao bấm màu đen, lưỡi bằng kim loại dùng tay trái đâm R liên tiếp 02 nhát vào vùng bụng và hông gây thương tích cho R sau đó bỏ trốn lên núi và ném bỏ cây dao trên đường đi.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, HĐXX nhận thấy:

Bị cáo C còn trẻ, lẽ ra phải biết tu dưỡng bản thân, chăm lo học tập hoặc lao động để có thu nhập giúp ích gia đình. Nhưng không, bị cáo ăn chơi lêu lổng rồi kiếm chuyện gây thương tích cho người khác. Điều đáng nói trong vụ án này là giữa bị cáo với Chau Bô Rít hoàn toàn không có mâu thuẫn nhau. Sự việc xảy ra trước đó khoảng 01 năm đã được hòa giải xong, lần tình cờ gặp nhau ngày 13/8/2023 chính do bị cáo tự nghĩ R chỉ tay về hướng mình là có ý định đánh rồi tự lấy đến chỗ R đâm R liên tiếp 02 cái gây thương tích cho Rít với tổng tỷ lệ thương tật là 36%. Bị cáo là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện rõ bản tính côn đồ, thỏa mãn dẫu hiệu khách quan của tội: “ Có ý gây thương tích” với các tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm (tội phạm rất nghiêm trọng), như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của Chau Bô Rít mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội là cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Mức hình phạt tù có thời hạn mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đề nghị này được HĐXX chấp nhận.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, trong thời gian tạm giam bị cáo không vi phạm nào khác, chứng tỏ các bị cáo có ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, độ tuổi mà tâm sinh lý phát triển chưa hoàn toàn đã tác động đến hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo đã tác động và cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Đó là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với quan điểm của những người bào chữa cho bị cáo, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, HĐXX xét thấy là không có căn cứ và chưa đủ sức răn đe, như quan điểm của Kiểm sát viên, nên HĐXX không chấp nhận.

[4]. Về vật chứng: Không

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo cũng như bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu gì khác, nên HĐXX đề cập xem xét giải quyết.

[6]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Chau C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 90, 91, 101, 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Chau Chích 03 (ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2023 (ngày hai mươi tám, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi ba).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Chau C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/4/2024), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TA tỉnh (01);
- VKS huyện Tri Tôn (02);
- Sở Tư pháp An Giang (01);
- Cơ quan THAHS, HTTP (02);
- Phòng hồ sơ (01);
- Chi cục THADS Tri Tôn (01);
- Bộ phận THAHS.TA (01);
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Lê Văn Huệ